TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **182**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023
"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Như Quỳnh

2. Ông Trần Tấn Kiệt

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Giữ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Nguyên Th, sinh năm 1992, có đơn vắng mặt

Địa chỉ: Số 607 Phòng Th. Bộ Tư lệnh vùng 2 H, thôn 2, xã L, thành phố V, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn ông Hoàng Nguyên Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Thùy L chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ. Nguyên nhân ly hôn do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 219 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa và xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Hoàng Lê Khánh V, sinh ngày 02/7/2017. Ly hôn ông đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Thùy L vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà L vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Nguyên Th và buộc bà Lê Thị Thùy L ly hôn với ông Hoàng Nguyên Th; Giao 01 người con chung tên Hoàng Lê Khánh Vy, sinh ngày 02/7/2017 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và ghi nhận sự tự nguyện của ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu xem xét nên miễn xét. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng đến nay bà Lê Thị Thùy L vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bị đơn bà Lê Thị Thùy L có nơi cư trú tại: Tổ khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ kiện "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Ông Hoàng Nguyên Th và bà Lê Thị Thùy L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đ. Ông Th bà L đã được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75, ngày 30/8/2016. Do đó, hôn nhân của ông Th và bà L đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về Luật hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Hoàng Nguyên Th và bà Lê Thị Thùy L là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Th xác nhận hôn nhân không còn hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và đến nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chứng tỏ hôn nhân của ông Th và bà L không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của ông Th và bà L, tại biên bản xác minh người thân khai thể hiện vợ chồng ông bà có mâu thuẫn với nhau, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khi cháu V gần 02 tuổi cho đến nay và ông Th cương quyết ly hôn, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân thì vợ chồng cũng không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông Th xin được ly hôn với bà L là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Giữa ông Th và bà L chung sống với nhau có 01 người con chung tên Hoàng Lê Khánh V, sinh ngày 02/7/2017. Xét yêu cầu của ông

Th giao cháu V cho bà L nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, theo bà Th1 (mẹ ruột của bà L) cho biết cháu V từ khi được gần 02 tuổi đến nay sống cùng với mẹ (là bà L) và với ông bà Ngoại (cha mẹ ruột của bà L) tại khu phố B. Mặt khác, ông Th cho biết công việc của ông thường xuyên đi công tác sẽ không tiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th và giao cháu Vy cho bà L nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của ông Th cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 2.000.000[đ] cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000[đ], ông Th yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Nguyên Th

Về hôn nhân: Buộc bà Lê Thị Thùy L ly hôn với ông Hoàng Nguyên Th.

Về con chung: Giao con tên Hoàng Lê Khánh V, sinh ngày 02/7/2017 cho bà Lê Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Nguyên Th cấp dưỡng nuôi con tên Hoàng Lê Khánh V, sinh ngày 02/7/2017 mỗi tháng

là 2.000.000[đ] cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyềm thăm non chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí HNGĐ-ST là 300.000[đ], ông Hoàng Nguyên Th phải nộp, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000[đ] theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006923 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai